

Bản án số: 60/2026/ST-HS

Ngày: 12/02/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mạnh, bà Đào Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Hữu Bình - Thư ký Toà án nhân khu vực 9, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Hà Nội tham gia phiên toà:
Ông Đỗ Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân khu vực 9, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/QĐXX ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Cao Thị N (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1992 tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: Số 3/2/121B phố N, phường T, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Thôn C, xã B, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; CCCD số 001092012673; Con ông Cao Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Có chồng chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01, Công an thành phố Hà Nội; Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1997 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn R, xã B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; CCCD số: 001097016875; Con ông Nguyễn Văn H và bà Bạch Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 38/2022/HSST ngày 25/5/2022 TAND huyện Ba Vì, Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn T 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành án xong ngày 16/7/2023 (Đã được xóa án).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2025 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 45 phút ngày 10/11/2025 Công an xã Ba Vì phối hợp với Phòng CSĐT Công an thành phố Hà Nội tiến hành tuần tra kiểm soát tại khu vực tỉnh Lộ 87 thuộc địa phận thôn Đá Chông, xã Ba Vì, phát hiện bắt quả tang Cao Thị N, sinh năm 1992; Trú tại: Phố N, phường T, thành phố Hà Nội và Nguyễn Văn T, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn R, xã B, thành phố Hà Nội có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nilong trong suốt bên trong có chứa tinh thể màu trắng thu giữ tại áo đang mặc bên trái của Cao Thị N; 01 điện thoại di động Vsmast màu xám; 01 điện thoại di động BencoV90 Plus màu xám; 01 xe mô tô BKS 29V2-265.39.

Tại bản kết luận giám định số 8066A/KL-KTHS ngày 20/11/2025 của phòng PC09- CATP Hà Nội, kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong có khối lượng 0,185 gam là ma túy loại Methamphetamine.*

Quá trình điều tra đã xác định: Ngày 10/11/2025 Cao Thị N dùng điện thoại gọi đến số 0975619400 của một người phụ nữ không quen biết. Qua điện thoại N nhờ mua hộ 300.000 đồng ma túy đá, người phụ nữ đồng ý và gửi cho N một mã chơi game để cho N chuyển tiền vào. N sử dụng tài khoản của mình trên ứng dụng MoMo chuyển 300.000 đồng vào mã game cho người phụ nữ để mua ma túy. Chuyển tiền xong, N liên lạc để lấy ma túy nhưng không liên lạc được. Đến khoảng 17 giờ ngày 10/11/2025, người phụ nữ gọi điện thoại lại cho N bảo đi lên khu vực đầu cầu Đồng Quang rồi gọi điện thoại đến 0813954859 để lấy ma túy. Sau đó, N liên hệ vào số điện thoại 0813954859 người đàn ông nghe máy hẹn lên đầu cầu Đồng Quang để lấy ma túy. Gọi điện xong, N sử dụng ứng dụng Messenger của mình liên lạc với Nguyễn Văn T rủ cùng đi lấy ma túy về sử dụng. T đồng ý hẹn N tại ngã ba vườn Quốc gia Ba Vì. N điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha màu đỏ, biển kiểm soát 59V2- 26539 đi đến gặp T. Gặp nhau, N bảo T điều khiển xe máy cùng N đi đến cầu Đồng Quang để lấy ma túy. Khi đến đầu cầu Đồng Quang, N nói với T: “Mày ở đây để chị đi lấy”. Nói xong, T dừng lại đứng đợi còn N đi xuống chân cầu gọi điện thoại cho người đàn ông lấy ma túy. Qua điện thoại, người đàn ông bảo N đi xuống phía dưới gầm cầu, rồi người đàn ông này chỉ tay về phía cột mốc phía dưới gầm cầu và nói đã để ma túy ở trong bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Theo vị trí chỉ dẫn N đi đến thấy có một bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. N nhặt

bao thuốc lá lên mở ra kiểm tra thấy bên trong có 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng 2,2 x 1,5cm bên trong có ma túy đá. N lấy ma túy cất vào túi bên trong áo khoác ngoài của mình và hỏi mua dụng cụ “Cóng” để sử dụng ma túy đá nhưng người đàn ông này bảo không có rồi bỏ đi. N đi quay lại vị trí T đứng rồi T chở N đi về theo đường tỉnh lộ 414 hướng đi Sơn Tây, đi đến Cầu Bài Văn thuộc xã Ba Vì gặp tổ công tác Công an xã Ba Vì đang đi tuần tra kiểm soát, thấy hiện nghi vấn tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra đối với Cao Thị N, công an đã phát hiện tại túi trong áo khoác ngoài của N có 01 túi nilong màu trắng bên trong có tinh thể màu trắng (nghi là ma túy). N khai nhận đây là ma túy đá N và T đi mua về để cùng nhau sử dụng. Tiến hành kiểm tra đối với T không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và đưa các đối tượng về trụ sở Công an xã để làm rõ.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cao Thị N và Nguyễn Văn T, nhưng không thu giữ được gì khác.

Tại cơ quan điều tra, Cao Thị N và Nguyễn Văn T đều khai nhận rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bản thân. Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu đối với N và T, đều cho kết quả âm tính với ma túy.

Đối với người phụ nữ và người đàn ông mà N đã liên hệ để mua ma túy ở cầu Đồng Quang: Quá trình điều tra căn cứ vào lời khai của N và tài liệu thu thập được, cơ quan CSĐT không đủ căn cứ xác định con người cụ thể, nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với số điện thoại 0975.619.400 mà Cao Thị N đã liên hệ để mua ma túy, cơ quan CSĐT đã gửi công văn cho Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel để tra cứu chủ đăng ký số thuê bao trên là Phạm Thu T, sinh ngày 1965, ở Đội 7, xã H, Hà Nội. Qua làm việc chị Thủy trình bày chị có đăng ký chính chủ và sử dụng số điện thoại trên từ năm 2016, sử dụng được một thời gian, không còn nhu cầu sử dụng nên đã bỏ chiếc sim trên. Hiện nay ai sử dụng số điện thoại trên thì chị không biết, ngoài ra chị không quen biết Cao Thị N.

Đối với số điện thoại 0813954859 mà Cao Thị N liên hệ lấy ma túy ở dưới gầm cầu Đồng Quang. Cơ quan CSĐT làm việc với Tập đoàn bưu chính Viễn thông Việt Nam để xác minh chủ đăng ký số thuê bao trên là Má A S, sinh năm 1986, ở tổ dân phố R, phường P, tỉnh Lào Cai. Tiến hành làm việc anh S trình bày: trước đây có đăng ký chính chủ và sử dụng số điện thoại trên khoảng 3-4 năm, đến tháng 8/2025 trên đường đi làm nương anh làm rơi mất điện thoại và số sim trên và sau đã bỏ không đi đăng ký lại sim số trên do đường xa. Hiện ai sử dụng số điện thoại trên thì anh không biết, anh S không quen biết Cao Thị N.

Vật chứng và đồ vật thu giữ gồm: 01 phong bì niêm phong tang vật do Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BENCO V90 PLUS thu giữ của N; 01 chiếc điện thoại di động Vsmart Star 5 màu

đen, thu giữ của T; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha màu đỏ đen, gắn biển kiểm soát 59V2- 26539 của bị cáo N. Quá trình điều tra đã xác định năm 2023, N đã mua được chiếc xe máy trên của một người đàn ông ở trong quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh với giá 6.000.000 đồng để đi làm ăn. Sau một thời gian sử dụng, N đã làm mất giấy tờ đăng ký chiếc xe máy trên. Tiến hành tra cứu theo số khung, số máy cho kết quả chủ sở hữu chiếc xe máy trên là Phạm Việt C, địa chỉ tại: 637/45 phường H, TP. Hồ Chí Minh. Cơ quan CSĐT đã tiến hành làm việc anh Phạm Việt C cho biết: Năm 2015 anh có mua và đăng ký chính chủ chiếc xe máy trên nhưng đến năm 2023, do không còn nhu cầu sử dụng nên đã bán chiếc xe máy trên, khi mua bán chỉ giao dịch bằng miệng nên anh không nhớ họ tên, địa chỉ của người mua. Hiện ai đang sử dụng chiếc xe máy trên thì anh không biết. Tiến hành tra cứu xe máy vật chứng tại Phòng Cảnh sát hình sự - CATP Hà Nội, kết quả: chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Tại Bản cáo trạng số 180/CT-VKS ngày 21/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 –Hà Nội truy tố bị cáo Cao Thị N, Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Cao Thị N, Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Cao Thị N, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù. Về vật chứng tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy; Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động của bị cáo N và 1 điện thoại di động của bị cáo T; Tịch thu nộp phát mại NSNN 01 xe máy BKS 9V2-26539 của bị cáo N. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra xác định: Tối ngày 10/11/2025 tại khu vực Cầu Bài Văn, xã Ba Vì, thành phố Hà Nội Cao Thị N, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị Công an xã Yên Bài bắt quả tang, vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilong trong suốt bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Vsmast màu xám; 01 điện thoại di động BencoV90 Plus màu xám; 01 xe mô tô BKS 29V2-265.39.

Tại bản kết luận giám định số 8066A/KL-KTHS ngày 20/11/2025 của phòng PC09- CATP Hà Nội, kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong có khối lượng 0,185 gam là ma túy loại Methamphetamine.*

Xét lời khai của bị cáo N, T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo N, T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hà Nội truy tố và kết luận hành vi của các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên cần phải đánh giá đúng tính chất, mức độ, vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Bị cáo Cao Thị N là người khởi xướng rủ bị cáo T cùng đi mua ma túy để sử dụng chung và trực tiếp tìm và mua ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu ngày 25/05/2022 bị TAND huyện Ba Vì xử phạt 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà vẫn cố ý phạm tội. Do vậy HĐXX cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời để răn đe phòng ngừa chung. Mức hình phạt hai bị cáo là bằng nhau.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N, T không có tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm là người trên 18 tuổi, quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo đây là các các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[6]. Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 9 - Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là phù hợp và mức hình phạt của cả hai bị cáo là ngang nhau.

[7]. Về hình phạt bổ sung, các bị cáo không có công việc ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội; Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động và 01 điện thoại di động của bị cáo T do các bị cáo liên lạc với nhau và với người bán ma túy. Đối với 01 xe máy bị cáo N sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, là tài sản duy nhất để kiếm sống của bị cáo, chưa đến mức độ phải tịch thu nên trả lại cho bị cáo.

[9]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Cao Thị N **42 (Bốn mươi hai)** tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Thời hạn tù được tính từ ngày 11/11/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **42 (Bốn mươi hai)** tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù được tính từ ngày 11/11/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC09- CATP Hà Nội hoàn trả lại sau giám định, có chữ ký của ông Trần Ngọc C – Giám định viên, ông Đinh Ngọc T cán bộ công an xã Ba Vì và Cao Thị N, Nguyễn Văn T.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BENCO V90 PLUS và 01 chiếc điện thoại di động Vsmart Star 5.

Trả lại cho bị cáo Cao Thị N 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha màu đỏ đen, gắn biển kiểm soát 59V2- 26539.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/02/2026 giữa Công an thành phố Hà Nội và Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

3. Về án phí: Các bị cáo Cao Thị N và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tú

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 9- Hà Nội;
- THADS TP Hà Nội;
- Công an; Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Tú